**Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm**

**bài 1**

Câu 1: Kiểm thử hộp đen là gì?  
A. Kiểm thu chỉ kiểm tra hiệu năng  
\*B. Kiểm thử tập trung vào các chức năng  
C. Kiểm thử không có quy trình rõ rang  
D. O Kiểm thử dựa trên mã nguồn

Câu 2: Mô hình nao trong SQA thuong đuoc su dung de đanh gia muc đo truong thanh cua quy trinh phat trien phan mềm?  
\*A. Mô hình CMMI  
B. Mô hình thác nước  
C. Mô hình Agile  
D. Mô hình xoan ốc

Câu 3: Một "bug" trong phần mềm là gì?  
A. Một module không được hoan thiện  
\*B. O Một lỗi hoac hanh vi không mong muốn trong phần mềm  
C. Một tính năng thiếu trong phần mềm  
D. Một phần mềm không có chức năng đầy đủ

Câu 4: Một trong những mục đích chính của kiểm thử tích hợp là:  
A. Kiểm tra hiệu suất của hệ thống  
B. Kiểm thử toàn bộ hệ thống  
\*C. Đảm bảo các module hoạt động cùng nhau  
D. O Đảm bảo phần mềm đáp ứng yêu cầu người dùng

Câu 5: Một trong những mục tiêu chính của kiểm thử phần mềm là gì?  
A. Tăng cường hiệu suất  
\*B. Đảm bảo phần mềm đáp ứng đúng yêu cầu  
C. Đảm bảo phần mềm chạy nhanh hơn  
D. Tìm ra tất ca cac lỗi trong phần mềm

Câu 6: Nguyên tắc kiểm thử "Kiểm thử có thể chứng minh sự tồn tại của lỗi" có nghĩa là gì?  
\*A. Kiểm thu chỉ co thể xác nhận sự tồn tại của lỗi  
B. Kiểm thứ có thể tìm thấy tất ca lỗi  
C. Kiểm thứ không tìm thấy lỗi nào  
D. Kiểm thử luôn phát hiện được lỗi

Câu 7: Nguyên tac nào khuyến nghị rang kiểm thử nên bat đầu càng sớm càng tốt?  
A. Kiểm thử bảo mật  
\*B. Kiểm thử sớm  
C. Kiểm thử hiệu năng  
D. Kiểm thứ hệ thống

Câu 8: Kiểm thử đơn vị thường do ai thực hiện?  
\*A. Nhà phát triển  
B. Người kiểm thử phần mềm  
C. Người quản lý  
D. Khách hàng

Câu 9: Kiểm thử đơn vị thường sử dụng công cụ nào để kiểm thử tự động?  
A. AWS  
B. Jenkins  
C. Selenium  
\*D. JUnit

Câu 10: Một kiểm thử viên kiểm tra xem hệ thống có đáp ứng yêu cầu người dùng không. Đây là kiểm thử gì?  
\*A. Kiểm thử chấp nhận  
B. Kiểm thử bảo mật  
C. Kiểm thử đơn vị  
D. Kiểm thử tích hợp

Câu 11: Kiểm thử đơn vị nhắm mục tiêu nào?  
A. Đảm bảo tính tương thích với hệ thống khác  
B. Đảm bảo hiệu suất hệ thống  
\*C. Dam bao module hoạt động độc lap  
D. O Đảm bảo giao diện người dùng hoạt động tốt

Câu 12: Công cụ nao sau đay thường được sử dụng để theo doi lỗi va van de trong đảm bao chat lượng?  
\*A. Jira  
B. Microsoft Excel  
C. Photoshop  
D. Slack

Câu 13: Vai trò chính của nhóm SQA là gì?  
A. Tìm lỗi trong mã nguồn  
\*B. Đảm bảo rằng phần mềm tuân thủ các quy trình và tiêu chuẩn chất lượng  
C. Phát triển phần mềm  
D. Đào tạo người dùng

Câu 14: CMMI là viet tat của gì trong đảm bảo chất lượng phần mềm?  
A. Computer Model Management Integration  
B. Critical Management Model Implementation  
\*C. Capability Maturity Model Integration  
D. Common Maturity Model Infrastructure

Câu 15: Hoạt động nào sau đây là một phần của đảm bảo chất lượng phần mềm?  
A. Kiểm thử hồi quy  
B. Phát triển tài liệu  
\*C. Đánh giá mã nguồn (Code review)  
D. Phân tích yêu cầu